

Cập nhật HDB – KHẢ QUAN

04/11/2025

Cao Việt Hùng, CFA

(028) 7300 7000 (ext: 1049)

hungcv@acbs.com.vn

Khuyến nghị

KHẢ QUAN

HOSE: HDB

Ngân hàng

Giá hiện tại (VND) 30.550

Giá mục tiêu (VND) 34.300

Tỷ lệ tăng giá +12,3%

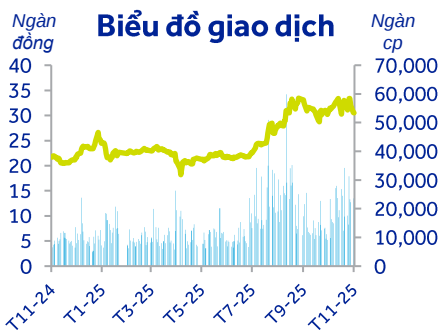
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 0,0%

Tổng tỷ suất lợi nhuận +12,3%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	19,6	1,2	13,1	38,1
Tương đối	-10,3	2,7	4,4	6,9

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Sovico & liên quan	17,8%
CFO	4,3%
Trường BKS	2,9%
HFIC	2,7%
CEO	1,7%
Tianhong Vietnam	1,7%
Baillie Gifford Pacific	1,9%
Khác	66,9%

Thống kê

04-11-2025

Mã Bloomberg

HDB VN

Thấp/Cao 52 tuần (VND)	18.000-34.350
SL lưu hành (triệu cp)	3.844
Vốn hóa (tỷ đồng)	117.252
Vốn hóa (triệu USD)	4.450
Room khối ngoại còn lại (%)	0,6
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	74,8
KLGD TB 3 tháng (cp)	19.831.150
VND/USD	26.349
VNIndex / HNX	1621,13/260,00

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP.HCM (HDB)

Chúng tôi khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với HDB với giá mục tiêu 1 năm là 34.300 đồng/cp, dựa trên P/E mục tiêu 7,6x – tương đương trung vị lịch sử. Triển vọng phát hành cho cổ đông chiến lược nước ngoài là chất xúc tác tích cực cho giá cổ phiếu, dù ngân hàng đang đối mặt với chất lượng tài sản suy giảm và EPS bị pha loãng.

KQKD Q3/25 chậm lại với LNTT đạt 4.735 tỷ đồng (+5,4% svck và +0,5% sv quý trước). Tổng thu nhập và lợi nhuận trước dự phòng vẫn tăng trưởng khả quan (lần lượt +11,5% và +25,9% svck) nhưng chi phí dự phòng tăng cao (+109,8% svck) khiến LNTT chỉ tăng nhẹ.

Tín dụng bất ngờ giảm 3,5% trong Q3/25 (+21,3% svck và +11,3% svdn), chủ yếu do dư nợ cho vay DN các lĩnh vực BĐS, XD, sản xuất và thương mại sụt giảm và 10.000 tỷ bán nợ cho Vikki Bank trong Q3/25. **NIM giảm mạnh** (-122 bps svck và -151 bps sv quý trước) xuống 4,48% do lãi suất cho vay chịu áp lực giảm và khoản thu khác không còn cao đột biến như trong quý trước. **Thu nhập lãi thuần do đó chỉ đi ngang svck và giảm 20,9% sv quý trước.**

Thu nhập ngoài lãi tăng khá tốt (+130,2% svck và -3,5% sv quý trước) nhờ các mảng thanh toán, ngoại hối và dịch vụ khác, qua đó giúp **tổng thu nhập tăng 11,5% svck.**

Chất lượng tài sản suy giảm. Tỷ lệ nợ xấu tiếp tục nhích tăng (+36 bps sv quý trước) lên mức 2,9% và tỷ lệ nợ nhóm 2 cũng tăng mạnh (+66 bps sv quý trước) lên 4,6%. Tỷ lệ nợ quá hạn tăng mạnh của HDB đi ngược với xu hướng cải thiện chung của toàn ngành. Điều này tiếp tục **gây áp lực lên chi phí trích lập dự phòng (+109,8% svck)** trong Q3/25. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm mạnh về mức 43%, từ mức 60-70% ở năm trước.

Trong bối cảnh tổng thu nhập tăng trưởng chậm lại và chi phí dự phòng tăng cao, HDB **tiết giảm chi phí hoạt động (-15,7% svck và -10,6% sv quý trước)**. Tỷ lệ CIR ở mức 26% – thuộc nhóm thấp nhất ngành.

Cho năm 2025, chúng tôi dự báo LNTT của HDB đạt 20.775 tỷ đồng, tăng trưởng 24,2% svck (kế hoạch ĐHCĐ: 26,6%). **Dự báo năm 2026, LNTT tăng trưởng 24,5% svck** nhờ (1) tăng trưởng tín dụng 25,6% svck, (2) NIM giảm 10 bps xuống 4,69%, và (3) chi phí trích lập dự phòng tăng 25% svck.

(Đơn vị: tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tăng trưởng tín dụng	13,4%	25,6%	31,8%	27,0%	24,4%	25,6%
NIM	4,38%	5,15%	5,03%	5,45%	4,79%	4,69%
Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi	17,1%	18,0%	16,0%	9,3%	17,2%	15,0%
Tăng trưởng tổng thu nhập	21,6%	31,1%	20,2%	28,8%	17,9%	19,1%
CIR	38,1%	39,3%	34,6%	35,2%	26,9%	24,8%
Chi phí tín dụng (%)	1,15%	1,27%	1,37%	1,33%	1,70%	1,70%
LN trước thuế	8.070	10.268	13.017	16.730	20.775	25.236
Tăng trưởng	38,7%	27,2%	26,8%	28,5%	24,2%	21,5%
LN thuộc về cổ đông	5.956	7.657	10.036	12.753	16.005	19.442
EPS điều chỉnh (VND)	1.697	2.181	2.859	3.633	4.147	4.619
Tăng trưởng	42,4%	28,6%	31,1%	27,1%	14,1%	11,4%
BVPS điều chỉnh (VND)	8.271	10.528	12.669	15.524	19.344	23.409
ROA	1,7%	2,0%	2,0%	2,0%	2,0%	2,0%
ROE	23,3%	23,5%	24,7%	25,8%	24,8%	22,5%
CAR (Basel 2)	14,4%	13,4%	12,6%	14,0%	13,5%	14,0%
P/E (x)	19,8	15,4	11,7	9,2	7,4	6,1
P/B (x)	4,1	3,2	2,7	2,2	1,6	1,2
Cổ tức mỗi cp (VND)	-	-	1.000	1.000	-	-
Lợi suất cổ tức	0,0%	0,0%	3,3%	3,3%	0,0%	0,0%

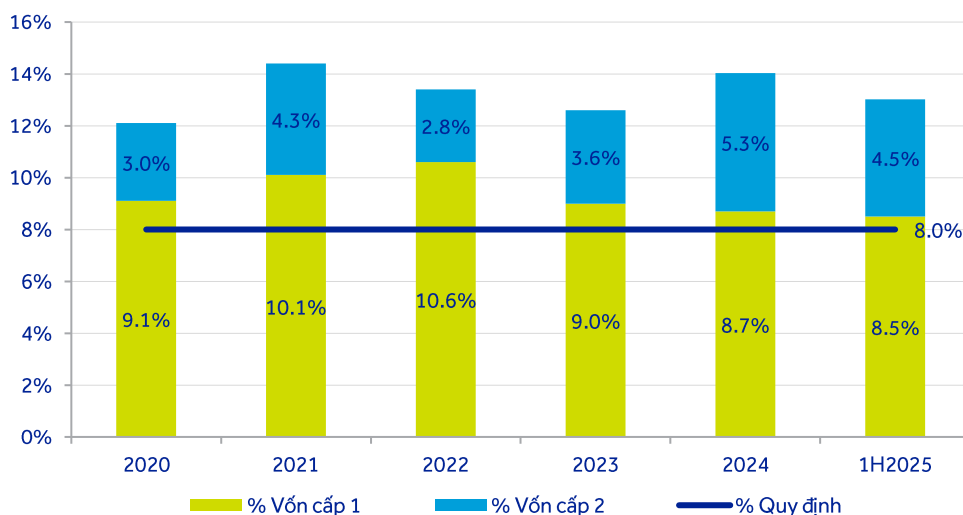
Kế hoạch tăng vốn cấp 1

Trong tháng 10, các trái chủ đã thực hiện chuyển đổi 160 triệu USD trái phiếu chuyển đổi thành **349,3 triệu cp HDB**. Ước tính tỷ lệ pha loãng EPS và BVPS lần lượt là 7,4% và 8,1%.

Đến Q3/26, một lô trái phiếu chuyển đổi 165 triệu USD khác cũng sẽ đến hạn chuyển đổi. Ước tính nếu số toàn bộ số trái phiếu chuyển đổi còn lại được chuyển đổi thành cổ phiếu, EPS và BVPS sẽ bị pha loãng thêm lần lượt 7,7% và 7,5%.

HDB hiện đang khá phụ thuộc vào vốn cấp 2 khi tỷ lệ an toàn vốn CAR dù trên 13% nhưng tỷ lệ vốn cấp 1 chỉ 8,5%. Việc chuyển đổi trái phiếu sẽ làm tăng vốn cấp 1 của HDB và giảm vốn cấp 2, do đó, cơ cấu vốn sẽ trở nên vững chắc hơn và HDB sẽ có nhiều dư địa huy động thêm vốn cấp 2 (được tính không vượt quá 100% vốn cấp 1) trong trường hợp cần tăng cường CAR trong tương lai.

HDB đang tương đối phụ thuộc vào vốn cấp 2



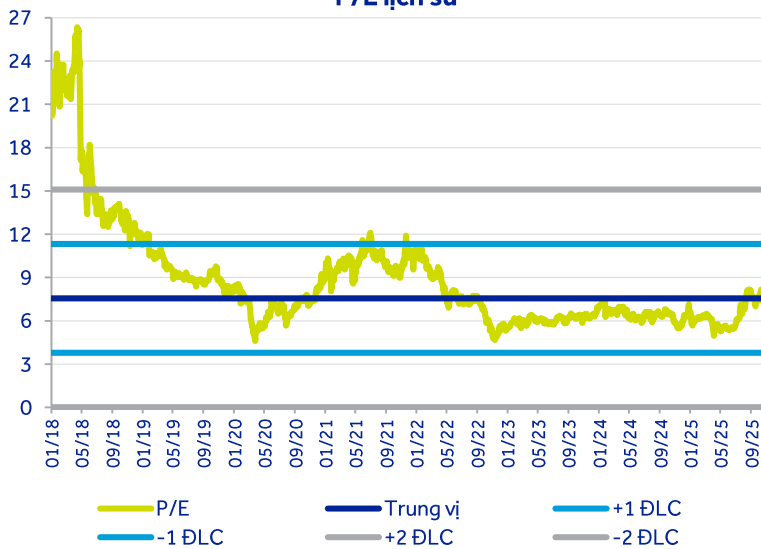
Nguồn: HDB

Ngoài ra, HDB còn có kế hoạch **phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho cổ đông chiến lược nước ngoài**. Hiện tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại HDB đang là 16,9% (chưa kể tác động tăng 8,3% của thương vụ trái phiếu chuyển đổi), do đó, có khả năng HDB sẽ cần nới room ngoại lên trên 30% để thực hiện phát hành. Với việc nhận chuyển giao bắt buộc Vikki Bank, theo Nghị định 69/2025, HDB sẽ được phép nới room ngoại lên tối đa 49%, so với trần quy định chung với các ngân hàng là 30%.

Việc phát hành cho cổ đông chiến lược nước ngoài thường được thực hiện với giá cao hơn (premium) so với giá thị trường, qua đó tác động tích cực lên giá cổ phiếu HDB.

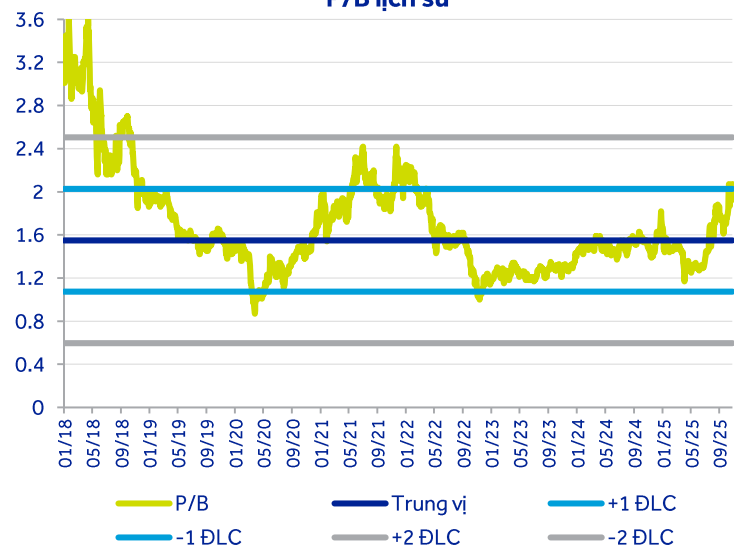
Nhìn chung, dù đối mặt với triển vọng chất lượng tài sản suy giảm và EPS bị pha loãng do các đợt chuyển đổi trái phiếu, chúng tôi sử dụng **P/E mục tiêu là 7,6x** – tương đương trung vị lịch sử nhờ triển vọng phát hành cho cổ đông chiến lược nước ngoài trong thời gian sắp tới.

P/E lịch sử



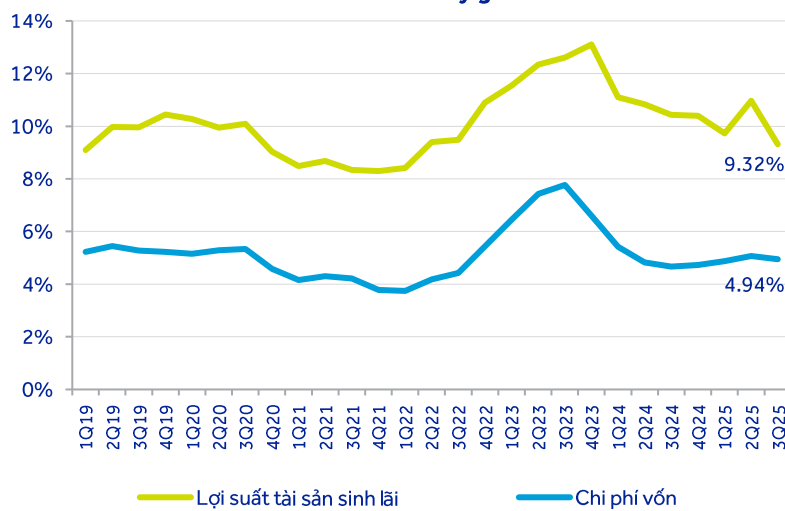
Nguồn: FiinPro-X, ACBS

P/B lịch sử



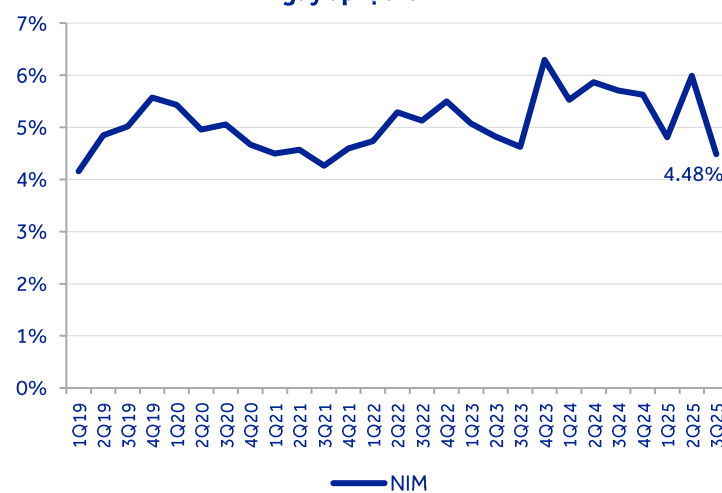
Nguồn: FiinPro-X, ACBS

Lãi suất cho vay giảm...



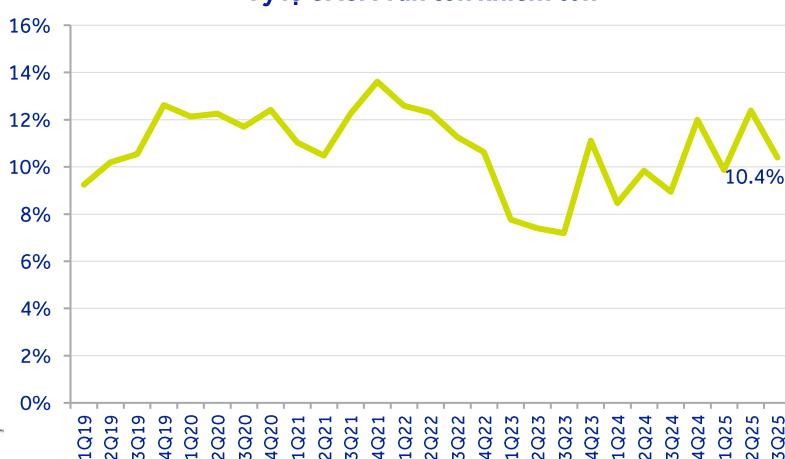
Nguồn: HDB, ACBS ước tính

... gây áp lực lên NIM



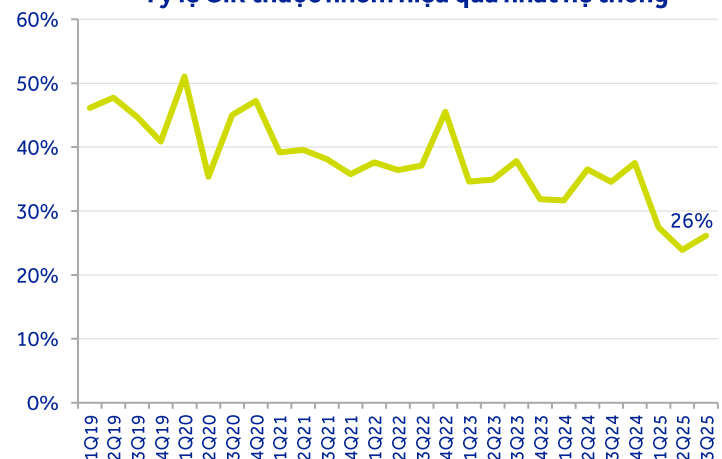
Nguồn: HDB, ACBS ước tính

Tỷ lệ CASA vẫn còn khiêm tốn



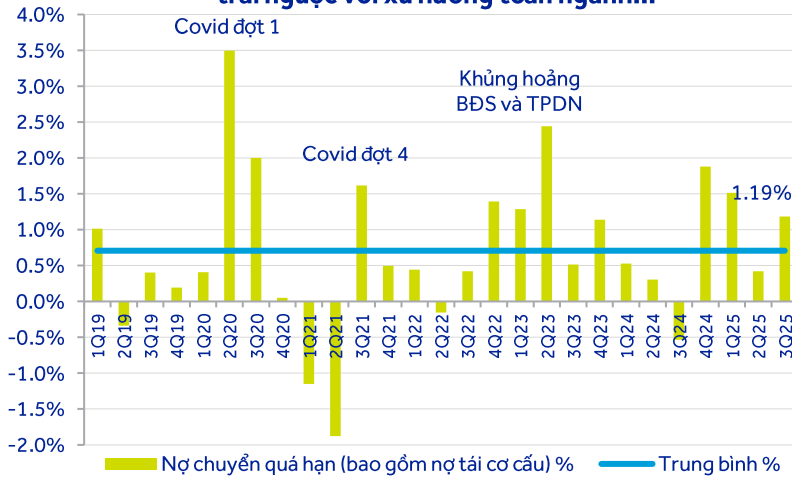
Nguồn: HDB, ACBS ước tính

Tỷ lệ CIR thuộc nhóm hiệu quả nhất hệ thống



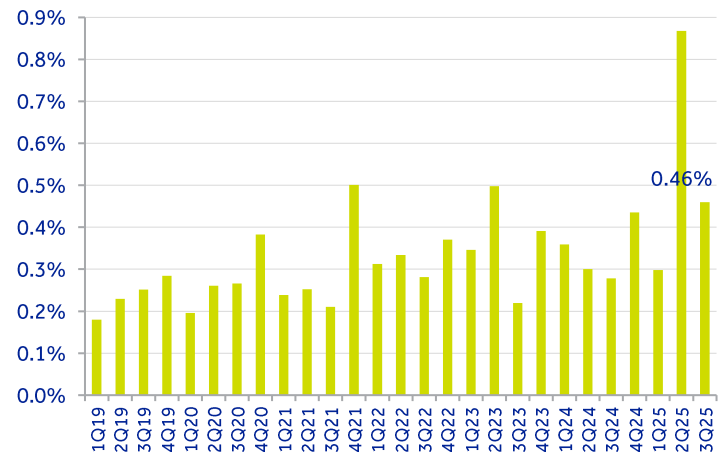
Nguồn: HDB, ACBS ước tính

Nợ chuyển quá hạn tăng lên trong năm 2025 trái ngược với xu hướng toàn ngành...



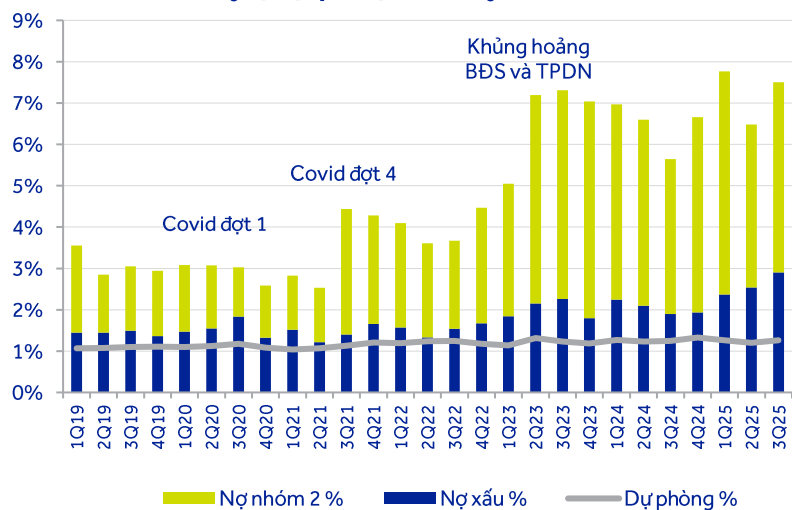
Nguồn: HDB, ACBS ước tính

... gây áp lực lên chi phí tín dụng



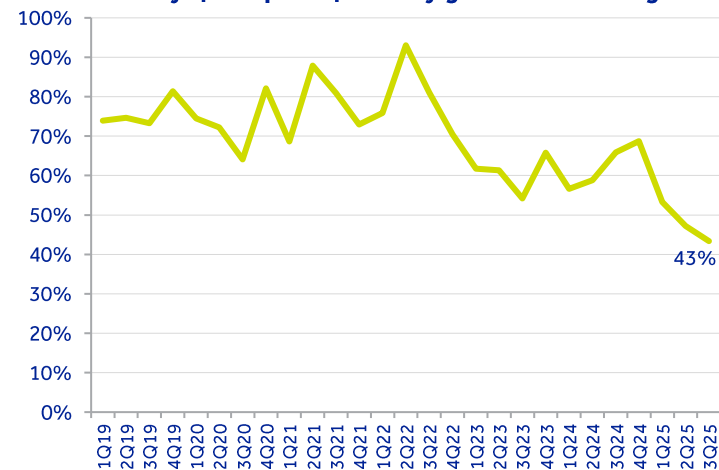
Nguồn: HDB, ACBS ước tính

Tỷ lệ nợ quá hạn vẫn duy trì ở mức cao



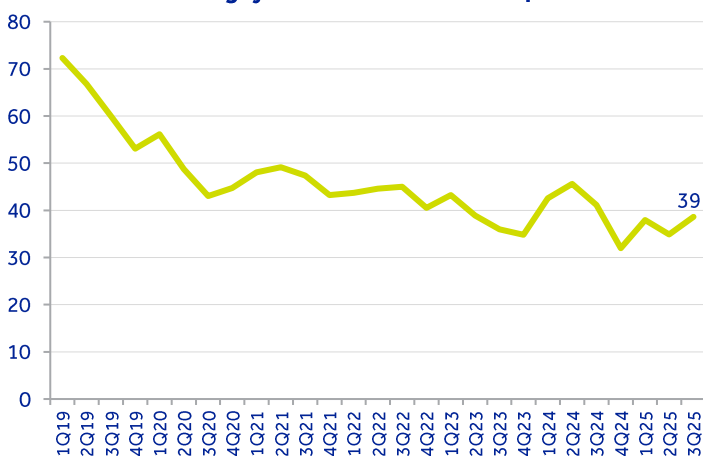
Nguồn: HDB, ACBS ước tính

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu suy giảm nhanh chóng



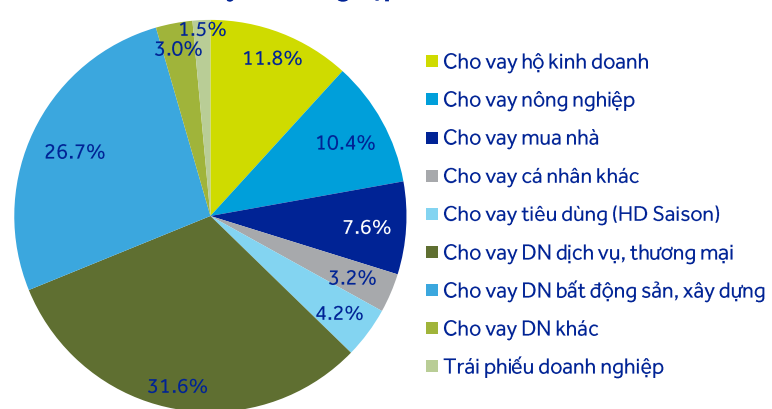
Nguồn: HDB, ACBS ước tính

Số ngày thu lãi vẫn ở mức ổn định



Nguồn: HDB, ACBS ước tính

Cơ cấu tín dụng (31/12/2024) tập trung khá lớn vào cho vay doanh nghiệp (68%)



Nguồn: HDB, ACBS ước tính

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CÁC NGÂN HÀNG

(Đơn vị: tỷ đồng)

Mã CK	Sàn	Vốn hóa 03/11/25	Tổng tài sản Q3/25	VCSH Q3/25	Tỷ lệ nợ xấu Q3/25	Tỷ lệ nợ nhóm 2 Q3/25	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu Q3/25	CAR (Basel 2) Q4/24	ROA (TTM)	ROE (TTM)	P/E	P/B
BID	HOSE	260.493	3.071.970	167.987	1,9%	1,6%	94,8%	9,0%	0,9%	17,3%	9,8	1,6
CTG	HOSE	260.445	2.761.551	169.881	1,1%	1,1%	176,5%	9,5%	1,3%	21,1%	7,8	1,5
VCB	HOSE	495.492	2.378.186	222.792	1,0%	0,3%	201,9%	12,2%	1,6%	16,8%	14,1	2,2
MBB	HOSE	186.070	1.328.560	133.091	1,9%	1,4%	79,3%	11,8%	2,0%	20,2%	7,7	1,5
VPB	HOSE	218.976	1.178.299	159.545	3,5%	3,8%	55,1%	15,5%	2,0%	14,0%	10,6	1,4
TCB	HOSE	238.098	1.129.570	179.431	1,2%	0,6%	121,3%	15,4%	2,1%	14,2%	10,8	1,5
ACB	HOSE	130.728	948.549	91.416	1,1%	0,5%	84,0%	11,8%	1,9%	19,9%	7,5	1,4
SHB	HOSE	73.270	852.623	65.761	3,1%	0,6%	56,9%	11,9%	1,5%	19,1%	6,2	1,1
STB	HOSE	98.597	848.942	62.705	2,8%	1,8%	93,3%	10,1%	1,6%	20,9%	8,0	1,6
HDB	HOSE	117.444	781.937	68.407	2,9%	4,7%	43,4%	14,0%	2,0%	24,1%	7,4	1,8
VIB	HOSE	62.464	543.560	45.260	3,3%	2,8%	39,4%	11,9%	1,5%	17,3%	8,3	1,4
LPB	HOSE	151.455	539.149	43.462	1,8%	1,0%	77,0%	13,3%	2,0%	23,9%	14,6	3,5
TPB	HOSE	46.188	451.893	39.993	2,2%	1,8%	61,2%	13,2%	1,6%	16,8%	7,1	1,2
SSB	HOSE	50.499	380.808	40.268	2,0%	1,0%	71,9%	12,8%	1,9%	17,3%	7,6	1,3
NAB	HOSE	24.363	377.089	22.267	2,7%	0,6%	46,4%	12,7%	1,3%	19,3%	6,1	1,1
MSB	HOSE	37.440	355.679	40.556	2,8%	1,2%	53,7%	12,4%	1,6%	14,0%	6,9	0,9
OCB	HOSE	32.889	315.162	32.648	3,7%	2,0%	40,6%	12,5%	1,3%	12,0%	8,5	1,0
EIB	HOSE	40.048	255.707	26.541	3,0%	1,3%	34,7%	12,4%	1,2%	11,8%	13,2	1,5
ABB	UPCoM	13.259	204.576	15.838	2,6%	1,0%	60,1%	10,1%	1,1%	13,9%	6,4	0,8
BAB	HNX	13.042	191.965	12.774	1,1%	0,5%	108,4%	11,2%	0,6%	8,3%	12,3	1,0
VBB	UPCoM	9.527	188.133	9.353	2,7%	1,3%	50,0%	11,7%	0,5%	10,4%	10,2	1,0
NVB	HNX	27.715	154.102	6.745	9,1%	0,7%	15,2%	-	-	-	-	-
VAB	HOSE	9.143	134.614	9.691	1,8%	0,6%	65,5%	-	0,8%	11,5%	8,6	0,9
BVB	UPCoM	8.668	122.606	7.382	3,2%	1,1%	48,5%	11,9%	0,5%	7,7%	15,5	1,2
KLB	UPCoM	9.267	97.716	7.724	1,9%	1,4%	78,2%	12,3%	1,6%	21,2%	6,1	1,2
PGB	UPCoM	13.068	79.838	6.362	3,9%	2,0%	31,9%	10,0%	0,6%	7,8%	15,6	2,1
SGB	UPCoM	4.459	34.870	4.286	3,1%	6,0%	33,0%	14,8%	0,3%	2,8%	-	1,0
Trung bình		97.522	729.913	62.673	2,6%	1,6%	71,2%	12,2%	1,3%	15,5%	9,5	1,4
Trung vị		46.188	380.808	40.268	2,7%	1,2%	60,1%	12,2%	1,5%	16,8%	8,3	1,3

Nguồn: Fiinpro-X, ACBS

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ khi chú thích khác)	Giá hiện tại (đồng):	30.550	Giá mục tiêu (đồng):	34.300	Vốn hóa (tỷ đồng):	117.905
KẾT QUẢ KINH DOANH	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Thu nhập lãi thuần	13.891	18.012	22.184	30.857	33.220	40.623
Lợi nhuận từ dịch vụ	1.927	2.957	2.188	1.417	4.250	4.462
Lợi nhuận khác	940	999	2.042	1.759	2.649	2.715
Tổng thu nhập	16.758	21.967	26.414	34.032	40.119	47.801
Tăng trưởng (%)	21,6%	31,1%	20,2%	28,8%	17,9%	19,1%
Chi phí hoạt động	(6.383)	(8.631)	(9.129)	(11.981)	(10.783)	(11.861)
LN trước dự phòng	10.375	13.336	17.284	22.051	29.336	35.940
Chi phí dự phòng	(2.306)	(3.068)	(4.268)	(5.321)	(8.561)	(10.704)
LN trước thuế	8.070	10.268	13.017	16.730	20.775	25.236
Tăng trưởng (%)	38,7%	27,2%	26,8%	28,5%	24,2%	21,5%
LN sau thuế (sau lợi ích CĐTS)	5.956	7.657	10.036	12.753	16.005	19.442
EPS điều chỉnh (VND)	1.697	2.181	2.859	3.633	4.147	4.619
Tăng trưởng (%)	42,4%	28,6%	31,1%	27,1%	14,1%	11,4%
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Dư nợ tín dụng (bao gồm TPDN)	213.424	268.157	353.441	448.910	558.246	701.026
Tăng trưởng (%)	13,4%	25,6%	31,8%	27,0%	24,4%	25,6%
Tiền gửi khách hàng	183.283	215.797	370.778	437.505	546.881	678.133
Tăng trưởng (%)	5,0%	17,7%	71,8%	18,0%	25,0%	24,0%
Tổng tài sản	374.612	416.273	602.315	697.281	877.963	1.083.195
Vốn chủ sở hữu	29.033	36.954	44.469	54.491	74.657	98.521
BVPS (VND)	8.271	10.528	12.669	15.524	19.344	23.409
CHỈ SỐ	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,7%	1,7%	1,8%	1,9%	2,2%	2,1%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (%)	73,0%	70,4%	65,8%	68,7%	51,6%	58,1%
NIM (%)	4,4%	5,1%	5,0%	5,5%	4,8%	4,7%
CIR (%)	38,1%	39,3%	34,6%	35,2%	26,9%	24,8%
ROA (%)	1,7%	2,0%	2,0%	2,0%	2,0%	2,0%
ROE (%)	23,3%	23,5%	24,7%	25,8%	24,8%	22,5%
CAR Basel 2 (%)	14,4%	13,4%	12,6%	14,0%	13,5%	14,0%
P/E (x)	19,8	15,4	11,7	9,2	7,4	6,1
P/B (x)	4,1	3,2	2,7	2,2	1,6	1,2
Suất sinh lợi cổ tức (%)	0,0%	0,0%	3,3%	3,3%	0,0%	0,0%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Tài chính

Cao Việt Hùng, CFA

(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Đồng Thanh Tuấn

(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

CVPT – Xây dựng

Đỗ Tiến Đạt

(+84 28) 7300 7000 (x1048)
datdt@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Giám đốc GD KHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 20% trở lên.
KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 10% đến 20%.
TRUNG LẬP	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến 10%.
KÉM KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến -20%.
BÁN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -20% trở xuống.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày ở đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành KHẢ QUAN hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2025). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.